

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN GIAI CẤP NÔNG DÂN THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

## HO CHI MINH IDEOLOGY ON THE DEVELOPMENT STAGES OF THE PEASANT CLASS IN THE TRANSITIONAL PERIOD TO SOCIALISM

Trịnh Quang Dũng<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

\*Tác giả liên hệ: dungtq@due.edu.vn

(Nhận bài: 15/1/2021; Chấp nhận đăng: 12/7/2021)

**Tóm tắt** - Giai cấp nông dân là một bộ phận đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Họ là lực lượng cách mạng chính trong con đường cách mạng Việt Nam, sau khi giành được chính quyền, Đảng và Nhà nước phải đặc biệt quan tâm đến giai cấp nông dân. Hồ Chí Minh đã đưa ra định hướng các giai đoạn phát triển giai cấp nông dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường phát triển giai cấp nông dân trong thời kỳ quá độ, các giai đoạn xây dựng và phát triển giai cấp nông dân: Từ cách mạng ruộng đất tiến tới tổ đổi công; Từ đổi công lên hợp tác xã; Từ hợp tác xã lên nông trường quốc doanh. Những tư tưởng này đến nay vẫn còn nguyên giá trị

**Từ khóa** - Giai cấp nông dân; tư tưởng Hồ Chí Minh; thời kỳ quá độ; hợp tác xã; tổ đổi công; nông trường quốc doanh

### 1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, nông dân là một bộ phận quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nông dân là đối tượng bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất. Với thân phận giai cấp, họ bị thực dân, phong kiến áp bức bóc lột nặng nề; Với tư cách dân tộc, họ là nhân dân của một quốc gia thuộc địa, mất tự do, độc lập. Muốn giải phóng nông dân, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, giai cấp công nhân phải hỗ trợ, giúp đỡ và liên minh với nông dân, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, để giai cấp nông dân vững chắc tiến lên xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước phải thực hiện nhiều giai đoạn, nhiều bước đi. Chính vì lý do đó, từ khi ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành một vị trí đặc biệt quan trọng, một sự quan tâm sâu sắc đến nông dân, Người đã định hướng đường đi cho nông dân tiến lên xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân, nông dân sẽ đi từ làm ăn riêng lẻ tiến vào con đường làm ăn tập thể, hợp tác xã cấp thấp, hợp tác xã cấp cao và tiến tới xây dựng các nông trường quốc doanh. Đó là con đường lâu dài, đầy rẫy những khó khăn, gian khổ, song nếu quyết tâm, nhất định giai cấp công nhân và giai cấp nông dân sẽ thành công. Những tư tưởng của Người về con đường đưa nông dân lên chủ nghĩa xã hội đến nay vẫn còn nguyên giá trị, vẫn là cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc để Đảng hoàn thiện đường lối xây dựng giai cấp nông dân thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là định hướng quan trọng để đưa giai cấp nông dân Việt Nam vững chắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**Abstract** - The peasant class was an especially important part for the Vietnamese revolution, which played a role as the main revolutionary force in the way of Vietnamese revolution. After taking control of the power, the Party and State had to pay special attention to the peasant class. Ho Chi Minh gave orientation for the development stages of the peasant class in the transitional period to socialism. This article clarifies Ho Chi Minh Ideology on the development process of the peasant class in the transitional period, the stages of forming and developing the peasant class: From the land revolution towards the group of labor cooperation; From group of labor cooperation towards cooperatives; From cooperatives towards state-owned farms. These ideologies are still valid nowadays.

**Key words** - The peasant class; Ho Chi Minh ideology; transitional period; cooperatives; group of labor cooperation; state-owned farms

### 2. Nội dung

#### 2.1. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của giai cấp nông dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Nông dân là đối tượng được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước đến khi Người trở thành Chủ tịch nước, chính sách phát triển giai cấp nông dân luôn được Người chú ý. Trước khi cách mạng diễn ra, Người đã yêu cầu nông dân phải đoàn kết đi theo cách mạng “Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cay đắng ấy, thì phải tổ chức nhau để kiếm đường giải phóng” [1, tr.505]. Giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã trở thành một lực lượng to lớn của dân tộc, một đồng minh rất trung thành của giai cấp công nhân, họ đã cùng các tầng lớp, giai cấp làm nên chiến thắng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các cuộc kháng chiến trường kỳ. Họ cũng là lực lượng quan trọng, là chủ nhân của quá trình xây dựng một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa.

Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước phải có chính sách phát triển giai cấp nông dân. Với Hồ Chí Minh, Người luôn dành sự quan tâm to lớn đối với giai cấp nông dân, Người đã đưa ra định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cho giai cấp nông dân đi theo. Người khẳng định “Đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa) tiến lên hợp tác xã cấp thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), rồi tiến lên hợp tác xã cấp cao (xã hội chủ nghĩa)” [2, tr.413]. Đối với mỗi giai đoạn, Người đều có những tư tưởng, quan điểm mang tính toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ, nguyên tắc, biện pháp thực hiện để từ đó, Đảng và Nhà nước có thể

<sup>1</sup> The University of Danang - University of Economics (Dung Trinh Quang)

nhanh chóng xây dựng đường lối phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân một cách khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước.

## 2.2. Các giai đoạn phát triển giai cấp nông dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh

### 2.2.1. Sau cách mạng ruộng đất cần đưa nông dân vào các tổ đổi công

Theo Hồ Chí Minh, giai cấp nông dân cần trải qua hai cuộc cách mạng ở nông thôn: Cách mạng ruộng đất và con đường phát triển từ tổ đổi công đến hợp tác xã cấp thấp, hợp tác xã cấp cao và nông trường tập thể quốc doanh. Người viết “kinh nghiệm lịch sử đã chỉ rõ: Nông thôn phải kinh qua hai cuộc cách mạng: Cách mạng ruộng đất là một cuộc, cuộc thứ hai là từ chỗ thực hiện tổ đổi công, hợp tác xã, nông trường tập thể đến chỗ xã hội hóa nông nghiệp” [3, tr.181]. Do đó, để chuẩn bị cho làm ăn tập thể, nhiệm vụ đầu tiên của cách mạng là phải tiến hành cách mạng ruộng đất cho nông dân.

Trước hết, sau cách mạng, phải tiến hành cách mạng ruộng đất, chia ruộng đất lại cho dân cày. Nông dân Việt Nam sớm đã có nguyện vọng “canh giả hữu kỳ điền” – nghĩa là dân có ruộng đất. Sau Cách mạng Tháng Tám, Đảng và Nhà nước đã tiến hành cách mạng ruộng đất, chia ruộng đất cho nông dân. Nhưng, theo Hồ Chí Minh, đó không phải là chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản, mà đó chỉ là một chính sách dân chủ. Bởi lẽ, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không thể có tư hữu về ruộng đất, nhưng cách mạng ruộng đất lại khuyến khích cho phát triển tư hữu, cho nên chia ruộng đất cho nông dân mới chỉ là bước đầu của chế độ dân chủ nhân dân, mặc dù đi ngược với chủ nghĩa xã hội nhưng cần thiết phải tiến hành cách mạng ruộng đất, ruộng đất vốn dĩ thuộc về dân cày cho nên trước hết phải trả lại cho dân cày, cách mạng ruộng đất là lấy ruộng đất của địa chủ phong kiến lại cho nông dân làm ăn, canh tác; Quan trọng sau đó phải hướng dẫn cho nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tiến tới chủ nghĩa xã hội, đó là mục đích của Đảng và chế độ ta. Song, không thể nóng vội, chủ quan, cần phải tiến hành từng bước, tiến chắc lên con đường chủ nghĩa xã hội. Trong khoảng thời gian đó, nhất thiết phải đưa nông dân tiến vào con đường làm ăn tập thể trong các tổ đổi công.

Sau khi tiến hành cách mạng ruộng đất, phải hướng nhân dân từ làm ăn cá thể riêng lẻ sang làm ăn tập thể, tham gia vào các tổ đổi công. Theo Hồ Chí Minh, nguyện vọng của nông dân là có ruộng đất, khi có ruộng đất thì mong muốn sản xuất được nhiều, để được ấm no. Muốn đạt được mục đích đó, người dân phải làm ăn tập thể, nhưng vì từ trước đến nay nông dân ta quen làm ăn riêng lẻ từng nhà, không quen tập thể, không quen tổ chức, cho nên theo Người, phải hướng dẫn nông dân đi từng bước theo từng hoàn cảnh cụ thể, trước hết là phải tiến hành xây dựng các tổ đổi công. Tổ đổi công là cùng nhau làm, cùng nhau hưởng thụ trên một quy mô số lượng hộ gia đình nông dân nhỏ, lẻ. Người đưa ra hai loại tổ đổi công và cần thực hiện từng loại tổ đổi công một cách chắc chắn, thực chất và hiệu quả: Đổi công từng vụ, từng việc tiến tới đổi công thường xuyên, đổi công mùa này sang mùa khác. Để tổ đổi công đạt được hiệu quả, cần phải thực hiện tốt các nguyên tắc tổ đổi công. Cụ thể “một là, không được cưỡng ép ai hết. Phải

tuyên truyền, giải thích cho nông dân thấy lợi ích của tổ đổi công, ai muốn vào thì vào, tuyệt đối không được ép buộc ai. Hai là, làm sao cho những gia đình trong tổ đều được có lợi. Có lợi người ta mới vui lòng. Tuyên truyền cho người ta vào tổ đổi công là một việc khó. Nhưng khi người ta vào tổ rồi cũng chưa phải đã thành công. Vì nông dân có nhiều vấn đề phức tạp. Nếu không khéo giải quyết, để cho ai cũng đều có lợi, thì sẽ sinh thắc mắc, tị nạnh lẫn nhau, sẽ thất bại. Ba là, tổ đổi công phải có tổ trưởng hoặc ban quản trị. Mọi việc phải bàn bạc với nhau, mọi người đều hiểu mới vui lòng hiểu làm. Có người chưa hiểu, chưa vừa lòng, mà bắt họ làm thì hỏng việc” [4, tr.465].

Để xây dựng được tổ đổi công có hiệu quả theo Hồ Chí Minh không được ham làm mau, làm rầm rộ. Làm mau, làm rầm rộ nhưng không chắc chắn thì không hiệu quả, làm ít mà chắc chắn thì đi bước nào chắc bước ấy, từ đó mới tạo nền tảng vững chắc để phát triển về sau. Những công việc của tổ đổi công phải thiết thực, sát với nhu cầu và khả năng thực hiện của nông dân. Phải biết làm từ nhỏ đến lớn. Theo Hồ Chí Minh, số lượng của một tổ đổi công nên từ 5, 7 gia đình cho đến 9, 10 gia đình, không nên tổ chức quá to, vì khó nắm bắt, sẽ dễ thất bại.

### 2.2.2. Nông dân tiến từ tổ đổi công lên hợp tác xã

Theo Hồ Chí Minh, sau khi nông dân đã phát triển thật vững chắc, thực chất và có hiệu quả, các tổ đổi công sẽ tiến lên xây dựng các hợp tác xã. Trong tác phẩm *Đường Kách Mệnh*, Người đã giải thích rõ về hợp tác xã “tục ngữ An Nam có câu “Nhóm lại thành giàu, chia nhau thành khó”, và “Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây nhóm lại thành hòn núi cao. Nếu chúng ta đứng riêng ra, thì sức nhỏ, mà làm không nên việc. Hợp tác xã là “góp gạo thổi cơm chung” cho khỏi hao của, tốn công lại có nhiều phần vui vẻ” [5, tr.343]. Sau Cách mạng Tháng Tám, Người càng làm rõ tư tưởng về hợp tác xã và hiện thực hóa trong thực tiễn lao động sản xuất. Trong những năm tháng nhân dân Việt Nam tiến hành kháng chiến, kiến quốc, Người nhấn mạnh nông dân phải tiến hành xây dựng các hợp tác xã. Người khẳng định mục đích tiến lên các hợp tác xã “là để cải thiện đời sống nhân dân, làm cho nông dân được ấm no, mạnh khỏe, được học tập, làm cho dân giàu, nước mạnh. Dân có giàu thì nước mới mạnh. Đó là mục đích riêng và mục đích chung của việc xây dựng hợp tác xã” [2, tr.316]. Việt Nam xuất thân từ một nước nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp, thường xuyên bị thiên tai, hạn hán, lũ lụt tiến lên chủ nghĩa xã hội phải thông qua con đường hợp tác xã. Người nhấn mạnh “muốn tăng gia sản xuất, phải làm thủy lợi để chống thiên tai. Muốn làm thủy lợi, phải có sức người, của lớn. Và muốn như vậy thì phải xây dựng hợp tác xã” [6, tr.210].

Nhiệm vụ của hợp tác xã theo Hồ Chí Minh là phải đoàn kết tốt, sản xuất tốt để tăng thêm thu nhập chung của hợp tác xã và thu nhập riêng của xã viên, nâng cao đời sống xã viên. Các hợp tác xã phải có nhiệm vụ nâng cao năng suất lao động, hoàn thành các kế hoạch và thực hiện tốt các chính sách đối với Nhà nước.

Để thực hiện được nhiệm vụ và mục đích của hợp tác xã, Người lưu ý một số vấn đề cụ thể:

Trước hết, về công tác tổ chức của hợp tác xã: Người tìm hiểu và cho rằng số lượng xã viên trong các hợp tác xã nên vừa phải, không nên ít quá cũng như không nhiều quá.

Nếu hợp tác xã quá nhỏ thì không đủ sức để phát triển sản xuất. Nhưng nếu to quá thì không đủ sức để quản lý. Theo Người, số lượng hợp lý và cũng được Đảng quy định, quy mô của hợp tác xã nên từ 150 đến 200 hộ gia đình.

Trong các hợp tác xã phải thực thi dân chủ đối với xã viên, các hợp tác xã nên đưa các kế hoạch sản xuất đem ra bàn bạc với các xã viên, phải tuyên truyền cho các xã viên hiểu, xã viên tự nguyện làm, không được gò ép, mệnh lệnh, quan liêu với xã viên. Kê cả những người chưa vào hợp tác xã, cũng phải đoàn kết, giúp đỡ họ, không được coi thường, gò ép họ, khi hợp tác xã làm việc có hiệu quả, nông dân sẽ nhận thấy lợi ích thì họ sẽ tự nguyện vào.

Xây dựng hợp tác xã phải chú trọng chất lượng, không nên chạy theo số lượng. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng hợp tác xã nên lấy chất lượng làm nòng cốt. Hợp tác xã nào cần làm tốt hợp tác xã đó, mỗi xã, huyện, tỉnh xây dựng được một vài hợp tác xã có hiệu quả còn tốt hơn mở ra nhiều hợp tác xã mà không hiệu quả, đồng thời chính các hợp tác xã này có tác động lôi cuốn đông đảo được nông dân vào các hợp tác xã, hơn hẳn việc tuyên truyền trên lý thuyết cho nông dân. Chính vì vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng các hợp tác xã cũng cần phải đi từ thấp đến cao, coi trọng chất lượng.

*Thứ hai, giải quyết tất vấn đề cán bộ, xã viên và các công việc của hợp tác xã.* Trong bài nói chuyện với đồng bào Kiến An tháng 1 năm 1960, Người đã nhấn mạnh hợp tác xã phải nhằm mục đích làm cho thu nhập của xã viên tăng thêm. Muốn như vậy, thì phải làm đúng 3 việc, giải quyết 3 vấn đề cơ bản của hợp tác xã.

Một, là cán bộ. Cán bộ là chủ chốt xây dựng hợp tác xã, họ là những xã viên lựa chọn và bầu cử ra, sau khi bầu ra nếu không làm tròn nhiệm vụ thì xã viên có thể cách chức, do đặc thù là cán bộ phải làm việc với nông dân, cho nên cán bộ phải lưu ý hết sức dân chủ, khéo léo quản lý trong các lĩnh vực như quản lý nhân lực lao động, quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật; phải khéo giáo dục xã viên làm chủ hợp tác xã vui vẻ và phấn khởi sản xuất. Cán bộ phải thật sự sống phẳng, phải chí công vô tư, minh bạch tài chính, công bằng, không được thiên vị. Mọi công việc phải được đem ra bàn bạc kỹ với xã viên để xã viên có thể hiểu và quyết tâm thực hiện. Cán bộ các hợp tác xã phải có khen thưởng hợp lý cho xã viên để khuyến khích được mọi người cố gắng, trong khi khen thưởng cũng cần phải công bằng. Người còn yêu cầu, cán bộ phải “một lòng một dạ hướng vào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống của xã viên” [6, tr.217].

Còn đối với nông dân xã viên, phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, phải chăm lo cho công việc hợp tác xã như công việc của nhà mình, phải giữ vững kỷ luật lao động và hăng hái sản xuất. Theo Hồ Chí Minh, nếu như dưới thời đế quốc và phong kiến, nông dân bị bắt buộc làm nô lệ, ngày nay khi đánh đuổi được đế quốc, phong kiến, nông dân đã trở thành người làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, làm chủ nhà nước, cho nên mỗi xã viên phải nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, các hợp tác xã phải làm cho nông dân hiểu vai trò, vị trí, vị thế của mình trong hợp tác xã. Người nông dân Việt Nam xuất phát từ nền sản xuất tư hữu, nhỏ lẻ bước vào con đường hợp tác xã sẽ gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt tư tưởng làm chủ tập thể còn xa lạ, cho nên theo Hồ Chí Minh, nhiệm vụ trước mắt của hợp tác xã phải làm cho

nông dân hiểu và thực hành được lý tưởng làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, và tin tưởng làm ăn theo hướng hợp tác xã. Người dùng những ngôn từ như “đầu vết của người nông dân cá thể hôm qua”, “người nông dân vẫn còn vương vấn kiếp trước ở một trình độ nhất định” ... để khẳng định những hạn chế nhất định của nông dân trước khi bước vào con đường hợp tác xã. Các xã viên phải có tinh thần đoàn kết chặt chẽ, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Phải có quyết tâm cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Phải làm đúng kỷ luật lao động, phải nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần cảnh giác với kẻ thù.

Trong công việc của hợp tác xã, theo Người cần lưu ý mấy điểm liên quan đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cần làm tốt phương châm “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” được nhân dân ta truyền lại qua các thế hệ: Phải làm thùy lợi để chống hạn, chống lụt, chống mặn; Phân tưới phải nhiều theo phương châm “thêm gánh phân thì thêm cân thóc” [2, tr.343]; Phải cày sâu, bừa kỹ, giống phải chọn giống tốt; Phải cấy dày vừa mức, diệt trừ sâu, diệt chuột gây hại mùa màng, đặc biệt phải cải tiến kỹ thuật. Theo Người, cải tiến kỹ thuật là đặc biệt quan trọng “nông cụ ta quá cũ kỹ, vì vậy mà làm lụng rất khó nhọc, nhưng kết quả thì kém cỏi. Cán bộ và đồng bào phải gây một phong trào cải tiến nông cụ, thì sức lao động sẽ gấp đôi, gấp ba” [2, tr.343].

*Thứ ba, vấn đề phân phối trong các hợp tác xã.* Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề phân phối trong các hợp tác xã, bởi chính phân phối hợp lý sẽ là động lực quan trọng giúp nông dân tự nguyện, tự giác tham gia vào các hợp tác xã. Người đặt vấn đề phân phối như thế nào cho đúng trong các hợp tác xã? Theo Người cách tốt nhất trong các hợp tác xã là “phân phối theo mức lao động. Lao động nhiều thì được phân phối nhiều, lao động ít được phân phối ít. Lao động khó thì được phân phối nhiều, lao động dễ được phân phối ít. Không nên có tình trạng người giỏi, người kém, việc khó, việc dễ, cũng công đều như nhau. Đó là chủ nghĩa bình quân. Phải tránh chủ nghĩa bình quân” [6, tr.216].

*Thứ tư, các hợp tác xã cần thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm làm đúng khẩu hiệu – Cần, kiệm xây dựng hợp tác xã.* Theo Hồ Chí Minh, ngành nghề nào cũng cần thi đua, trong sản xuất nông nghiệp nói chung, xây dựng hợp tác xã nói riêng càng cần đến thi đua. “Khẩu hiệu chung của toàn dân là cần kiệm xây dựng nước nhà. Các hợp tác xã cần nắm vững và làm đúng khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã” [2, tr.343]. Mọi người, mọi hợp tác xã phải cần cù, chịu khó, bền bỉ dẻo dai. Cần cù phải đi liền với siêng năng, bởi “người siêng năng thì mau tiến bộ, cả nhà siêng năng thì chắc ấm no, cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh, cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu”, cần cù siêng năng nhưng phải gắn với làm việc có kế hoạch, biết phân công, biết làm việc gì trước, việc gì sau, biết ai phụ hợp với công việc nào... Nhưng Cần chưa đủ, Cần phải đi cùng với Kiệm, Cần và Kiệm như hai chân của con người, cần mà không kiệm, làm được bao nhiêu dùng bấy nhiêu không có tích lũy, Kiệm mà không Cần thì lâu dần cũng hết, do đó, Cần phải đi đôi với Kiệm. Kiệm là tiết kiệm thời gian, công sức, của cải, và lãng phí là kẻ thù của Kiệm, tiêu sài quá mức cho phép là có tội với nhân dân, theo Hồ Chí Minh, mặc dù không phải ăn cắp của công,

nhưng lãng phí cũng có tội như tham ô.

*Thứ năm, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với các hợp tác xã.* Xây dựng hợp tác xã không phải là nhiệm vụ của một hai người, mà đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Theo Hồ Chí Minh, Đảng đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng và cách mạng đã thắng lợi, Đảng lãnh đạo kháng chiến chống ngoại xâm, kháng chiến đã thành công; Đảng cũng lãnh đạo làm cách mạng ruộng đất, nông dân đã có ruộng đất. Ngày nay, Đảng lãnh đạo nông dân xây dựng hợp tác xã để cho nông dân tiến tới ấm no. Để hoàn thành các kế hoạch đó, Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo của mình. Sự lãnh đạo của Đảng đối với các hợp tác xã bắt nguồn từ trung ương, đến các địa phương, huyện tỉnh, theo Người, cán bộ tỉnh, huyện phải đi sâu xuống các hợp tác xã để giúp đỡ các hợp tác xã tiến bộ, nhưng cán bộ tỉnh, huyện không thể đi khắp được, “cho nên cái gốc trong việc lãnh đạo hợp tác xã vẫn là chi bộ đảng ở cơ sở” [6, tr.222]. Chi bộ đảng ở cơ sở phải tăng cường hơn nữa việc đoàn kết nông thôn và làm cho toàn thể xã viên, toàn thể nông dân phấn khởi, hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển và củng cố hợp tác xã. Chi đoàn thanh niên lao động cần giúp đỡ chi bộ thi hành chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đối với Nhà nước, theo Hồ Chí Minh, phải gắn liền với các hợp tác xã. Chính phủ phải cố gắng phục vụ lợi ích của các hợp tác xã, của nông dân và nhân dân nói chung. Hợp tác xã, nông dân phải đảm bảo làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Làm như vậy thì ích nước lợi nhà, xã viên có lợi, hợp tác xã có lợi, Nhà nước cũng có lợi.

### 2.2.3. Đưa nông dân phát triển từ các hợp tác xã đến các nông trường quốc doanh

Theo Hồ Chí Minh, các hợp tác xã chưa phải là chủ nghĩa xã hội đối với nông dân, nó là hình thức sở hữu kết hợp nửa nhà nước, nửa tư nhân, cho nên để đi lên chủ nghĩa xã hội, nông dân phải đi từ các hợp tác xã lên các nông trường quốc doanh. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về nông trường quốc doanh chưa được đề cập nhiều, song Người cũng để lại một số lưu ý trong quá trình chuyển đổi từ hợp tác xã lên nông trường quốc doanh hay xã hội hóa nông nghiệp.

Trong *Thư gửi cán bộ nông trường Nhà nước*, tháng 10 năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích kỹ hơn việc xây dựng các nông trường quốc doanh. Theo Người, trong khi xây dựng các nông trường quốc doanh quy mô lớn, chúng ta gặp nhiều những khó khăn (kinh nghiệm ít, kỹ thuật tốt), nhưng cũng có nhiều những điều kiện thuận lợi (đất đai phì nhiêu, cán bộ tận tụy, nhân dân cần cù, chịu khó, lại có các nước bạn giúp đỡ). Xây dựng nông trường quy mô lớn là nhiệm vụ tất yếu trong con đường phát triển của giai cấp nông dân, Người nhấn mạnh “nông nghiệp chủ nghĩa xã hội phải tiến bằng hai chân, tức là hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh quy mô lớn” [2, tr.694].

Để xây dựng tốt các nông trường quốc doanh, Người đưa ra yêu cầu phải làm tốt 3 nguyên tắc: Thứ nhất, Đảng phải lãnh đạo thật chặt chẽ. Thứ hai, toàn thể cán bộ và công nhân phải thấm nhuần tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm và tinh thần làm chủ nông trường. Thứ ba, tổ chức chi bộ và công đoàn phải kết hợp chặt chẽ, kỷ luật lao động phải nghiêm minh

Về phương pháp xây dựng các nông trường quốc doanh, Hồ Chí Minh lưu ý khi xây dựng các nông trường quốc doanh cần phải giữ vững nguyên tắc tự nguyện, không được gò ép, phải chuẩn bị tốt các ban quản trị để không ảnh hưởng đến sản xuất của hợp tác xã. Đồng thời phải giải quyết tốt tình hình chênh lệch về mặt kinh tế giữa các hợp tác xã. Một vấn đề nữa cũng được Người lưu ý là phải giải quyết tốt việc chuyển những tư liệu sản xuất chính của xã viên thành của chung của hợp tác xã. Do điều kiện và bối cảnh lịch sử, Hồ Chí Minh chưa đưa ra nhiều những tư tưởng, quan điểm về xây dựng các nông trường quốc doanh. Những tư tưởng của Người về nông trường quốc doanh mới chỉ mang tính định hướng chiến lược, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục phát triển quan điểm này để phù hợp với tình hình thực tiễn xây dựng giai cấp nông dân trong tình hình mới.

### 3. Kết luận

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, nông nghiệp và công nghiệp là hai chân vững mạnh của nền kinh tế. Người xem nông nghiệp như một mặt trận hàng đầu, và nông dân là đối tượng cần được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Cần cụ thể hóa đường lối của Đảng bằng những con đường, những giai đoạn, những mục tiêu, những phương pháp xây dựng giai cấp nông dân cụ thể. Đặc biệt, trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, khi Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, những tư tưởng của Hồ Chí Minh về phát triển giai cấp nông dân càng trở nên thiết thực hơn bao giờ hết. Đó vẫn là những bài học kinh nghiệm quý báu, soi đường chỉ lối cho Đảng, Nhà nước và giai cấp nông dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay.../.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [2] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [3] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [6] Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.